TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 12 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Thành
2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày **26** tháng **12** năm **2017** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp **"Ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 198/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Anh T, sinh năm: 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 08, ấp V, xã Vĩnh H , huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Kim C, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 12, ấp C, xã Cần Đ , huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tờ tự khai cùng ngày 13/10/2016 và lời khai trước phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Đỗ Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Cương quen biết nhau và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn số 136/KH ngày 08 tháng 8 năm 2007, tại UBND xã C, huyện Châu T, tỉnh An

Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường cự cãi với nhau, nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2008 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân, cả hai bỏ mặt nhau, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Kim C.

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Tấn L, sinh ngày 01/9/2001, anh Tài cho biết sau khi ly thân thì cháu Lực sống với chị Cương, nhưng đến khi anh nộp đơn ly hôn với chị Cương thì cháu Lực trở về sống với anh cho đến nay. Sau khi ly hôn con muốn ở với ai thì người đó nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Thành có tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai, nhưng chị Lê Thị Kim C vẫn vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật. Đề xuất hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Lê Thị Kim C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng chị Cương vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Cương theo quy định của pháp luật.

[2] **Về hôn nhân**: Anh Đỗ Anh T và Lê Thị Kim C kết hôn vào năm 2000, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn số 136/KH ngày 08 tháng 8 năm 2007, tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó căn cứ vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh, chị được xem là hôn nhân hợp pháp, khi có phát sinh tranh chấp cần được bảo vệ.

Anh Tài cho biết vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và chị Cương thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, nên chị Cương bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ cuối năm 2008 cho đến nay. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân khá dài, anh, chị cũng không tạo điều kiện gặp nhau để bồi đắp, tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh Tài một mực kiên quyết xin ly hôn với chị Cương, cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, trong suốt khoảng thời gian ly thân khá dài, cả hai bỏ mặt nhau, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ, chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tài là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về quan hệ con chung:** Có 01 con chung là Đỗ Tấn L, sinh ngày 01/9/2001, khi anh Tài, chị Cương ly thân thì cháu Lực sống với chị Cương, nhưng đến khi anh Tài nộp đơn ly hôn với chị Cương thì cháu Lực sống với anh Tài cho đến nay. Sau khi ly hôn cháu Lực muốn sống với ai thì người đó phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết, thì cháu Lực có làm tờ tự khai đề ngày 30/10/2017 gởi cho Tòa án, nội dung tờ tự khai của cháu Lực nêu. Hiện tại cháu Lực đang sống với anh Tài, nếu anh Tài và chị Cương ly hôn thì cháu Lực có nguyện vọng được sống với anh Tài. Do đó, nghĩ nên giao cháu Lực cho anh Tài nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho chị Cương, không ai được cản trở khi chị thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tài không yêu cầu chị Cương cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Tài khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Tài phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Anh T.
Anh Đỗ Anh T được ly hôn với chị Lê Thị Kim C.

- Về con chung: Anh Đỗ Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đỗ Tấn L, sinh ngày 01/9/2001. Chị Lê Thị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho chị Cương, không ai được quyền cản trở khi chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đỗ Anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000729 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Báo cho anh Tài được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2017). Chị Cương được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám

NƠI NHẬN:
- Các đương sự (để thi hành)
- VKSND huyện Châu Thành
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh
- CCTHA.DS huyện
- Lưu văn phòng
- Lưu hồ sơ

1. Nguyên đơn: **Anh Đỗ Anh T,** sinh năm: 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Chị Lê Thị Kim C,** sinh năm: 1984 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn anh Đỗ Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào năm 2000, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2008 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Kim C.

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Tấn L, sinh ngày 01/9/2001. Hiện cháu Lực đang sống với chị Cương. Sau khi ly hôn con muốn ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lê Thị Kim C trình bày: